

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT ĐỂ VẬN DỤNG TRONG HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRANH CHẤP VỀ QUAN HỆ GIỮA CÁC THÀNH VIÊN KHÁC CỦA GIA ĐÌNH

Điều 103, Điều 104, Điều 105, Điều 106 của Luật Hôn nhân và gia đình

Để thực hiện tốt nhiệm vụ hòa giải tại cơ sở, hòa giải viên cần chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và nắm vững các quy định pháp luật liên quan, đặc biệt là trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình. Trong quá trình giải quyết các tranh chấp, nhất là những mâu thuẫn liên quan đến quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, hòa giải viên phải hiểu rõ các quy định pháp luật để hướng dẫn, hỗ trợ các bên nhận thức đúng đắn về quyền và nghĩa vụ của mình. Để làm tốt nhiệm vụ này, hòa giải viên cần tìm hiểu các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có liên quan đến quan hệ giữa các thành viên khác của gia đình như sau:

1. QUYỀN, NGHĨA VỤ GIỮA CÁC THÀNH VIÊN KHÁC CỦA GIA ĐÌNH

Các thành viên gia đình có quyền, nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, tôn trọng nhau. Quyền, lợi ích hợp pháp về nhân thân và tài sản của các thành viên gia đình quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, Bộ luật dân sự hiện hành và các luật khác có liên quan được pháp luật bảo vệ.



Trong trường hợp sống chung thì các thành viên gia đình có nghĩa vụ tham gia công việc gia đình, lao động tạo thu nhập; đóng góp công sức, tiền hoặc tài

sản khác để duy trì đời sống chung của gia đình phù hợp với khả năng thực tế của mình.

Nhà nước có chính sách tạo điều kiện để các thế hệ trong gia đình quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhằm giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam; khuyến khích các cá nhân, tổ chức trong xã hội cùng tham gia vào việc giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam.

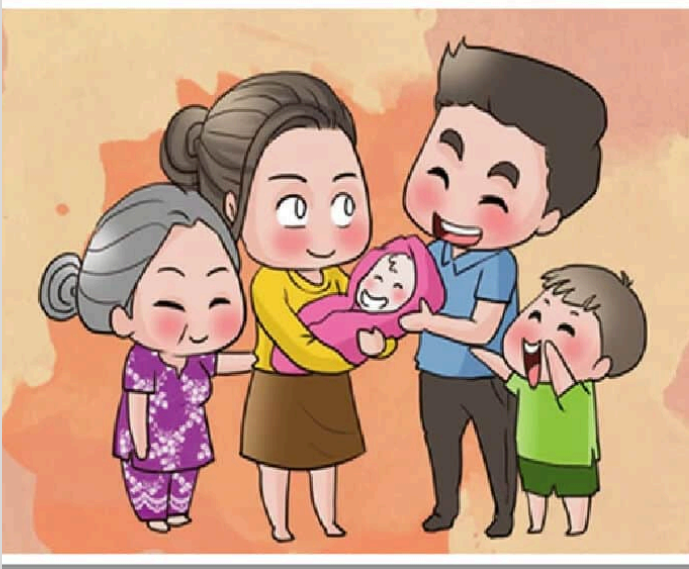


2. QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA ÔNG BÀ NỘI, ÔNG BÀ NGOẠI VÀ CHÁU



Ông bà nội, ông bà ngoại có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu, sống mẫu mực và nêu gương tốt cho con cháu; trường hợp cháu chưa thành niên, cháu đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình mà không có người nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 105 của Luật Hôn nhân và gia đình thì ông bà nội, ông bà ngoại có nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu.

Cháu có nghĩa vụ kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà nội, ông bà ngoại; trường hợp ông bà nội, ông bà ngoại không có con để nuôi dưỡng mình thì cháu đã thành niên có nghĩa vụ nuôi dưỡng.



3. QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA ANH, CHỊ, EM

Anh, chị, em có quyền, nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng nhau trong trường hợp không còn cha mẹ hoặc cha mẹ không có điều kiện trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

4. QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÔ, DÌ, CHÚ, CẬU, BÁC RUỘT VÀ CHÁU RUỘT



Cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột có quyền, nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng nhau trong trường hợp người cần được nuôi dưỡng không còn cha, mẹ,

con và những người được quy định tại Điều 104 và Điều 105 của Luật Hôn nhân và gia đình hoặc còn nhưng những người này không có điều kiện để thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng.

